

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11/03/2022

V/v: Tranh chấp

Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C- HÀ NỘI.

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Minh Hoa

2. Ông Hoàng Văn Hạnh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận C.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 381 ngày 11/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 ngày 10 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13 ngày 25 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25 tháng 2 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc L, sinh năm: 1966

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm: 1961

Cùng ĐKKHTT: Tổ 16, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa có mặt chị L, vắng mặt anh C

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H sinh năm 1992 luật sư, Công ty Luật TNHH Gia Võ. Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và lời trình bày tại Tòa án chị Lê Ngọc Lan trình bày:

Về tình cảm: Chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/1989 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T (nay là phường Y, quận C), thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Anh C thường

xuyên cò bạc, kinh tế gia đình khó khăn nên suốt ngày chửi bới chị khiến chị quá mệt mỏi. Chị cố chịu đựng vì các con nhưng nhiều đêm anh C đi chơi 12 giờ đêm, có lúc 3 giờ sáng anh C đi về chửi bới chị vô cớ, chị nói lại thì chỉ cãi chửi nhau nhiều hơn. Sống chung trong một nhà nhưng chị không nói chuyện được với anh C. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2003. Từ năm 2011, chị Lan đã bỏ ra ngoài sống. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng .

Về con chung: Chị Lê Ngọc L và Nguyễn Hoàng C có 02 con chung là Nguyễn Xuân T1 sinh ngày 31/7/1991 và cháu Nguyễn Phương T2 sinh ngày 20/9/1992. Khi ly hôn các con chung đã trên 18 tuổi, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án anh Nguyễn Hoàng C trình bày:

Về tình cảm: Chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/1989 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T (nay là phường, quận C thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị L đã bỏ nhà đi nhiều năm nay, không ở chung nhà với anh. Chị xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn với chị Lê Ngọc L.

Về con chung: Chị Lê Ngọc L và Nguyễn Hoàng C có 02 con chung là Nguyễn Xuân T1 sinh ngày 31/7/1991 và Nguyễn Phương T2 sinh ngày 20/9/1992. Nếu Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn, anh C không yêu cầu Tòa án giao việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con do các con đã trên 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị L, anh C tại tổ dân phố số 9 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội – nơi chị L, anh C đã cư trú thì được tổ trưởng tổ dân phố số 9 phường Y phản ánh như sau: chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng C có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y (nay là phường Y) và chung sống tại gia đình anh C. Quá trình chung sống ở địa phương anh C và chị L có bất hòa, chị L đã đi khỏi nhà anh Nguyễn Hoàng C từ lâu, hiện nay anh chị không chung sống cùng nhau tại tổ dân phố số 9 phường Y.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hai bên không đoàn tụ được. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C. Anh C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm về thực hiện quyền giám sát pháp luật: Căn cứ vào điều 21 của Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các điều 21, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân gia đình, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành các quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Ngọc L cho chị được ly hôn với anh C. Về con chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và các khoản nợ, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét những tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Lê Ngọc L nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng C có hộ khẩu thường trú tại Tổ 25 (nay là tổ 9) phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Quan hệ pháp luật của vụ án là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ Luật Tố Tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận C đã thụ lý giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại việc được quy định tại khoản điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đã có lời khai, đã tham gia hòa giải và được giao các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1 Về tình cảm: chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị L cho rằng anh C không có trách nhiệm với gia đình. Chị L đã trao đổi để anh C thay đổi lối sống nhưng anh C không thay đổi, không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng

giữa chị L và anh C lạnh nhạt, anh C không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án để đoàn tụ vợ chồng. Anh C cũng thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên áp dụng khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2015, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Ngọc L cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

3.2 Về con chung: chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng C có 02 con chung là Nguyễn Xuân T1 sinh ngày 31/7/1991 và cháu Nguyễn Phương T2 sinh ngày 20/9/1992. Hiện nay, hai con chung đã trên 18 tuổi, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét. Hai bên tự lo chỗ ở sau khi ly hôn.

3.3. Về tài sản chung và nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Chị Lê Ngọc L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Ngọc L. Cho chị Lê Ngọc L được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

2/ Về con chung: chị Lê Ngọc L và anh Nguyễn Hoàng C có 02 con chung là Nguyễn Xuân T1 sinh ngày 31/7/1991 và cháu Nguyễn Phương T2 sinh ngày 20/9/1992. Các con chung đều trên 18 tuổi, chị L và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung và nợ: Chị L, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

4/ Về án phí: chị Lê Ngọc L nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0017951 ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị Lê Ngọc L đã nộp đủ số tiền này.

Chị Lê Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Hoàng C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận bản án:

- Các đương sự
- VKSND quận C + HN
- TAND TP Hà Nội.
- Cơ quan Thi hành án quận C
- Lưu văn phòng TAND quận C
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Khanh